

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Phạm Thanh T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 288/14, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

2. Ông **Lê Hữu Tr**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thanh T và ông Lê Hữu Tr yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải cho đương sự đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/6/2020 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, bà Phạm Thanh T và ông Lê Hữu Tr đã thống nhất thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thanh T và ông Lê Hữu Tr xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120/2013 quyển số 2/2013 ngày 14/9/2013). Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 (hai) người con chung là cháu Lê Phạm Hồng H (nữ), sinh ngày 01/8/2015 và cháu Lê Cao Ti (nam), sinh ngày 19/6/2018. Ông bà thỏa thuận giao cháu H và cháu Ti cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác (nếu có yêu cầu).

- Về lệ phí Tòa án: Bà T tự nguyện nộp cả tạm ứng lệ phí và tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thanh T và ông Lê Hữu Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Phạm Hồng H (nữ), sinh ngày 01/8/2015 và cháu Lê Cao Ti (nam), sinh ngày 19/6/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận bà T không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Tr, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác (nếu có yêu cầu).

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà T tự nguyện chịu. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 004512 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.BT;
- VKSND TPCT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- TAND TPCT;
- UBND Phường Long Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văng Thị Ngọc Yến